

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU
KRÔNG BUK
MST: 6000176903

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số: 503/BC

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT Năm báo cáo 2016

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm (2013-2015)

1. **Tổng doanh thu năm :** 593.300 triệu đồng

- Sản lượng cao su tiêu thụ: 9.486 tấn

- Sản lượng cà phê tiêu thụ: 3.235 tấn

2. **Tổng lợi nhuận:** 36.898 triệu đồng

3. **Nộp ngân sách:** 55.343 triệu đồng

4. Tình hình đầu tư các dự án trọng điểm:

a. **Đầu tư góp vốn phát triển cao su:** bao gồm 04 dự án

- Dự án cao su Krông Buk – Ratanakiri: tính đến thời điểm này thì dự án đã xong giai đoạn đầu tư, đang tiến hành chăm sóc, dự kiến đến năm 2017 là bắt đầu khai thác và thu hồi vốn đầu tư. Tổng giá trị đầu tư của dự án: 780 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV cao su Krông Buk góp vốn 50% tương đương 390 tỷ đồng, đến thời điểm này đã góp vốn đầu tư được 308,215 tỷ đồng

- Dự án cao su MangYang- Ratanakiri: dự án đã đầu tư xong, đang tiến hành kinh doanh, khai thác thu hồi vốn theo dự án phê duyệt: Tổng giá trị đầu tư: 1.780 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV cao su Krông Buk góp vốn 7,5% tương đương với 135,5 tỷ đồng, đến thời điểm này đã góp được 115,354 tỷ đồng

- Xây dựng và đang triển khai dự án tái canh cao su năm (2013- 2015) Tổng giá trị đầu tư của dự án (2013-2015): 101,423 tỷ đồng, đã thực hiện 41,049 tỷ đồng chiếm 40,47% tổng giá trị đầu tư.

- Góp vốn liên doanh, liên kết tại Công ty cà phê 715C: 6,912 tỷ đồng/ 12,250 tỷ đồng đã thực hiện được 56,42% tổng giá trị đầu tư góp vốn liên doanh.

II. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Giá cả tiêu thụ mủ cao su, cà phê trong những năm gần đây xuống thấp nên gặp không ít khó khăn trong công tác tiêu thụ, công tác sản xuất kinh doanh của công ty mang lại hiệu quả thấp hơn những năm trước đây. Đồng thời diện tích, năng suất vườn cao su kinh doanh của Công ty bị giảm sút do vườn cây đã ở cuối chu kỳ khai thác và hết độ tuổi khai thác đang thanh lý, tái canh kéo theo giảm kế hoạch sản

lượng, làm ảnh hưởng đến việc xây dựng kế hoạch giá thành sản xuất các sản phẩm của Công ty.

III) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm báo cáo (2016)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Cao su	tấn	3.475	3.444	2.567	2.150
b)	Cà phê	tấn	1.012	1.203	1.216,7	1.120
2	Tổng doanh thu	đồng	260.266.758.731	219.330.610.790	136.009.932.842	212.527.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	29.807.009.021	4.439.464.199	2.652.395.032	1.200.000.000
4	Nợ ngân sách	đồng	35.679.253.468	11.418.661.218	4.502.084.837	2.630.000.000
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển (lũy kế)	đồng	99.431.190.000	99.576.485.000	71.907.655.000	48.218.600.000
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"	8.303.294.000	13.856.165.000	5.213.017.000	6.204.800.000
c)	- Vốn khác	"	91.400.890.000	85.720.329.000	66.694.638.000	42.013.800.000
8	Tổng lao động	Người	1.453	1.327	1.101	1.154
9	Tổng quỹ lương	đồng	96.448.632.486	72.647.202.999	59.075.455.802	55.652.000.000
a)	- Quỹ lương quản lý	đồng	1.254.822.862	1.487.670.000	1.561.202.000	1.552.440.000
b)	- Quỹ lương lao động	đồng	95.193.809.624	71.159.532.999	57.514.253.802	54.099.560.000

IV. Tình hình đầu tư tại các công ty con.

Công ty cổ phần cao su Krông Buk – Ratanakiri

Đ/c: Eahô - Krông Năng –Đăk Lăk.

Công ty TNHH MTV cao su Krông Buk nắm giữ 50% cổ phần chi phối với tổng số vốn góp cổ phần 390 tỷ đồng. Lộ trình góp vốn theo từng quý của năm tài chính trên cơ sở nhu cầu vốn đầu tư hàng năm của Công ty CP cao su Krông Buk – Ratanakiri, đến thời điểm này đã góp vốn đầu tư được 308,215 tỷ đồng.


BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Ước thực hiện năm báo cáo năm 2016		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
2	Công ty cổ phần cao su Krông Buk – Ratanakiri	780	50	61,101	780	50	38,135	780	50	23,61	780	50	12,968

TỔNG GIÁM ĐỐC 




Nguyễn Văn Hiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

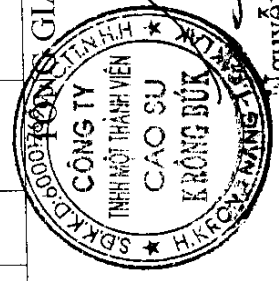
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU KRÔNG BUK
MST: 6000176903

Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm 2016

Số:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SÁP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2016

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo						Ty lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sáp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú		
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH										
					Thàn h lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1				Tên hình thức	Đã có hình quyết định phê duyệt
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
	Công ty TNHH MTV cao su Krông Buk				X										



 NGUYỄN VĂN TIẾN NH
 CAO SU
 KRÔNG BUK
 NGUYỄN VĂN HIỆT